

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: **48/2017/HSST**;
Ngày 17 tháng 8 năm 2017.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Diễm – Bí thư huyện đoàn Hoài Đức, thành phố Hà Nội.
2. Bà Nguyễn Thị Xuân H- ơng – Chủ tịch Hội phụ nữ xã Sơn Đồng, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

- Th- ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Thành - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/ HSST ngày 02 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

***Phạm Văn H**, sinh ngày 15/5/1999 tại huyện H, tỉnh ND; HKTT: Xóm 6, xã H, huyện HH, tỉnh ND; chỗ ở: Xóm 19, xã H, huyện HH, tỉnh ND; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; Con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị H; Vợ, con: Ch-a có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/01/2016 Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Nam Định xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị can thực hiện tội phạm vào ngày 09/12/2015 khi đó 16 tuổi 6 tháng 24 ngày. Căn cứ Nghị quyết 109 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 và điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 17/12/2015 Công an huyện HH, tỉnh Nam Định ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

Ngày 17/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Nam Định tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2017, đến ngày 06/02/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn, sau đó bị Công an huyện HH, tỉnh Nam Định bắt theo Lệnh truy nã về tội Trộm cắp tài sản.

Hiện bị cáo đang thi hành án tại Trại giam N thuộc Tổng cục VIII - Bộ Công an.

Có mặt tại phiên toà.

- **Ng- ời đại diện hợp pháp của bị cáo:** Bà Trần Thị Minh K, sinh năm 1945 (là bà ngoại của bị cáo).

Vắng mặt tại phiên toà.

- **Ng- ời bào chữa cho bị cáo:** Ông Vũ Hồng H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà n- ớc thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà.

- **Ng- ời bị hại:**

1/. Anh Bùi Kim T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên toà.

2/. Chị Bùi Thị C, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Khoảng 04 giờ ngày 28/01/2017, Phạm Văn H – sinh ngày 15/5/1999 có HKTT xóm 6, xã H, huyện HH, tỉnh Nam Định (là đối tượng sống lang thang không có nơi ở cố định) đi lang thang ngoài đường tìm chỗ ngủ. Khi đi qua khu công trường N thuộc thôn T, xã A, huyện HĐ, TP. Hà Nội, H chui qua lỗ hổng hàng rào tôn bao quanh công trường để tìm chỗ ngủ thì thấy khu nhà kho của công trường có ba phòng. Phòng thứ nhất (ở ngoài cùng) có anh Nguyễn Ngọc H – sinh năm 1992 có HKTT xã K, huyện BQ, tỉnh Hà Giang (là bảo vệ công trường) đang ngủ, H đi sang phòng bên cạnh thì thấy cửa phòng không khóa bên trong có một chiếc xe mô tô loại xe Honda Esky BKS 29X4-36... không khóa cổ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. H dắt chiếc xe mô tô ra đến cổng nhưng cửa cổng đóng nên H dựng chiếc mô tô ở cổng rồi quay vào thì bị anh Nguyễn Ngọc H phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Esky màu đen BKS 29X4-3676 số khung 61052103, số máy 61012253.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐ ĐGTS ngày 28/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện HĐ kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Esky màu đen BKS 29X4-3676 số khung 61052103, số máy 61012253 trị giá 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Quá trình điều tra Phạm Văn H còn khai nhận 02 lần trộm cắp tài sản tại thôn N, xã A, huyện HĐ, TP. Hà Nội cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 23/9/2015, Phạm Văn H đi bộ lang thang một mình ở khu vực thôn N, xã A, huyện HĐ, TP. Hà Nội với mục đích xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà anh Bùi Kim T – sinh năm 1992 ở thôn N, xã A, huyện HĐ, TP. Hà Nội H thấy cửa sổ tầng hai nhà anh Thắng mở, H trèo lên cửa cổng rồi đi qua mái tôn lên tầng hai, chui qua song sắt cửa sổ tầng hai vào bên trong đi theo cầu thang xuống tầng một nhà anh T. Khi đi đến quầy thu ngân ở tầng một thì phát hiện có 01 chiếc ví để ở trên bàn, H mở ví và lấy toàn bộ số tiền bên trong ví là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) rồi để ví vào vị trí cũ. Sau đó H đi theo lối đã vào nhà đi về nghĩa trang A ngủ. Toàn bộ số tiền lấy trộm được H đã chi tiêu hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 8 giờ ngày 08/10/2015 H đi bộ lang thang một mình ở khu vực thôn N, xã A, huyện HĐ, TP. Hà Nội với mục đích xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà chị Bùi Thị C ở thôn N, xã A, huyện HĐ, TP Hà Nội thấy không có ai ở nhà nên cạy hàng rào lưới B40 ở sau nhà chị C rồi vào nhà từ cửa sau, H đi vào phòng ngủ thì thấy có 01 chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Lenovo G4070 Haswell màn hình 14 inch để ở trên mặt bàn và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung G5 màu đen để ở trên giường, H lấy chiếc máy tính và chiếc điện thoại di động rồi lấy chìa khóa hàng rào ở trên nóc tủ lạnh mở cửa vườn nhà chị Chinh rồi trèo qua tường sau nhà ra ngoài. Sau đó H mang chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Lenovo G4070 và chiếc điện thoại di động Samsung G5 đến cửa hàng cầm đồ Xuân Tùng ở thôn C, xã L, huyện HĐ, TP. Hà Nội do anh Tạ Tương X làm chủ để cầm cố nhưng anh X không biết về máy tính nên không nhận cầm cố. H tiếp tục đi đến cửa hiệu cầm đồ tại đường 423, Tổ dân phố T, phường DN, quận HĐ, TP. Hà Nội do anh Trần Văn H làm chủ để bán nhưng anh H không mua. Khi H đi ra khỏi cửa hàng thì gặp một nam thanh niên (H không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua cả chiếc máy tính laptop và điện thoại với giá 2.150.000 đồng (*Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*), H đồng ý bán lại cho nam thanh niên trên rồi cầm tiền chi tiêu hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐ ĐGTS ngày 28/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện HĐ kết luận: 01 (một) chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Lenovo G4070 Haswell màn hình 14 inch trị giá **6.080.000** đồng (*Sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐ ĐGTS ngày 16/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện HĐ kết luận: Qua khảo sát năm 2010 điện thoại Samsung G5 màu đen không có trên thị trường nên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự không định giá được.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, chị Bùi Thị C đã có đơn trình báo đến Đồn Công an số 7 Công an huyện HĐ về sự việc. Chị Chinh khai tài sản chị bị mất trộm còn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 3GS màu đen nhưng H khai nhận không lấy chiếc điện thoại trên. Do không có tài liệu nào chứng minh việc H có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại trên nên không có căn cứ để xác định H trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 3GS màu đen của chị Chinh.

Đối với hành vi Phạm Văn H trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Eskey màu đen BKS 29X4-36.... tại khu công trường N vào ngày 28/01/2017 có trị giá 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Do tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), H thực hiện hành vi trộm cắp đã được xóa án tích. Theo quy định áp dụng các tình tiết có lợi cho bị cáo tại Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015. Do vậy, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Văn H về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Về trách nhiệm dân sự :

Chị Bùi Thị C yêu cầu Phạm Văn H bồi thường giá trị chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Lenovo G4070 Haswell màn hình 14 inch là 6.080.000 đồng (*Sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).

Anh Bùi Kim Tg yêu cầu Phạm Văn H bồi thường số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại Công an huyện HĐ bị cáo Phạm Văn H đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ - Thành phố Hà Nội đã truy tố Phạm Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Bị cáo H khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên, có hoàn cảnh gia đình đặc biệt, bố

mất sớm, mẹ đi làm xa, bị cáo thiếu môi trường chăm sóc, giáo dục. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án phù hợp để có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng xã hội. Về hành vi phạm tội của bị cáo, Người bào chữa nhất trí với quan điểm truy tố của VKS nhân dân huyện HĐ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Phạm Văn H là đối tượng sống lang thang, không có nơi ở cố định nên ngày 23/9/2015 và ngày 08/10/2015 tại thôn N, xã A, huyện HĐ, TP Hà Nội H thực hiện hành vi trộm cắp 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) của anh Bùi Kim T và 01 chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Lenovo G4070 Haswell màn hình 14 inch trị giá 6.080.000 đồng (*Sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*) cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung G5 màu đen của chị Bùi Thị C.

Hành vi của bị cáo là cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của ng- ời khác, xâm phạm đến quan hệ sở hữu hợp pháp đ- ọc pháp luật bảo vệ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 7.580.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm tám m- ới nghìn đồng*).

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

Tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của ng- ời bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội truy tố là đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh h- ưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa ph- ơng. Toà án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Phạm Văn H là ng- ời có nhân thân xấu: Ngày 17/3/2017 Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 29/01/2016 Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo thực hiện tội phạm vào ngày 09/12/2015 khi đó 16 tuổi 6 tháng 24 ngày. Căn cứ Nghị quyết 109 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 và điểm b

khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo đã được xóa án tích. Ngày 17/12/2015, bị cáo bị Công an huyện HH, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Điều đó cho thấy bản chất l-ời lao động, coi th-ờng pháp luật của bị cáo. Do đó cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 50; Điều 51; Điều 69, 74 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 09/2017/HSST ngày 17/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Nam Định là có căn cứ; Do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 33 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại các Điều 69, 74 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 79, 80, 88 và 228 của Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày (bốn m-ơi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

** Về biện pháp t^u pháp và trách nhiệm dân sự:*

Ng-ời bị hại là anh Bùi Kim T yêu cầu bị cáo Phạm Văn H bồi th-ờng số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), chị Bùi Thị C yêu cầu bị cáo Phạm Văn H bồi th-ờng giá trị chiếc máy tính nhãn hiệu Lenovo G4070 Haswell màn hình 14 inch là 6.080.000đồng (Sáu triệu không trăm tám m-ơi nghìn đồng) Tại phiên toà bị cáo tự nguyện đồng ý bồi th-ờng cho anh T và chị C số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

** Về án phí:*

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

** Về quyền kháng cáo đối với bản án:*

Bị cáo, ng-ời bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 50; Điều 51; các Điều 69, 74 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H **12** (mười hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 09/2017/HSST ngày 17/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Nam Định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **21** (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2017, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/01/2017 đến ngày 06/02/2017.

**Về trách nhiệm dân sự và biện pháp t- pháp:*

- Buộc bị cáo Phạm Văn H phải bồi th- ờng cho anh Bùi Kim T số tiền là 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), bồi th- ờng cho chị Bùi Thị C số tiền 6.080.000đồng (sáu triệu không trăm tám m- ời nghìn đồng).

Kể từ ngày ng- ời đ- ọc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho ng- ời đ- ọc thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà n- ớc công bố, t- ơng ứng với thời gian ch- a thi hành án.

+ Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ọc quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 379.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (m- ời lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Ng- ời bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (m- ời lăm) ngày kể từ ngày nhận đ- ọc bản án hoặc bản án đ- ọc niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND.TP.Hà Nội;
- VKSND huyện HĐ;
- Công an. H.HĐ;
- Chi cục THADS huyện HĐ;
- UBND xã nơi bị cáo c- trú;
- Người tham gia tố tụng;
- L- u Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải